

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ VUI ĐẾN TRƯỜNG
Số tuần 3: Từ ngày 8/9/2025 -26/9/ 2025

TT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện được động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Giơ cao. - Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, - Chân: ngồi xuống, đứng lên	- Hoạt động chơi - Tập có chủ định: + Bài thể dục sáng; Bài tập phát triển chung + Hô hấp: Tập hít vào, thở ra + Tay: Giơ cao. + Lưng, bụng, lườn: : Cúi về phía trước + Chân: Ngồi xuống, đứng lên	
2	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy thay đổi tốc độ nhanh-chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	Đi trong đường hẹp	- Hoạt động chơi - Tập có chủ định: + Đi trong đường hẹp	
3	Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung-bắt bóng với cô khoảng cách 1m, ném vào đích xa 1-1,2m.	Ném bóng về phía trước	- Hoạt động chơi - Tập có chủ định: + Ném bóng về phía trước	
4	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	Trườn về phía trước	- Hoạt động chơi- tập có chủ định: + Trườn về phía trước	
6	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo".	- Tập khâu, luồn dây, buộc dây khi khâu vòng màu đỏ.	- Hoạt động chơi- tập có chủ định: HĐVĐV	
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay,	- Chắp ghép hình khi xếp hình lớp học.	+ Xâu vòng màu đỏ tặng bạn	
		- Nhào đất nặn bánh tròn	+ Xếp lớp học	
			+ Nặn bánh tròn	
			- Hoạt động chơi: Xâu vòng, xếp hình.	

	chuối đeo cổ.			
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
8	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau như : Thịt, cá, trứng, rau...	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Gọi tên các món ăn ở trường mầm non: Thịt, cá, trứng, rau...TCTV từ "Canh rau muống, trứng rán"	
9	Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.	Luyện tập thói quen ngủ 1 giấc trưa ở trường mầm non.	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Luyện cho trẻ có thói quen ngủ 1 giấc trưa	
10	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định theo sự hướng dẫn của cô.	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Hướng dẫn trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
15	Trẻ biết Sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi: Ô tô đồ chơi, quả bóng...để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.	- Hoạt động chơi: + HĐVĐV: Chơi với đồ chơi - Hoạt động chơi - tập có chủ định: NB ô tô – Quả bóng (5E) + NB: Đồ dùng của bé. + NB: Các góc chơi của lớp.	
17	Trẻ có thể nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	- Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp trẻ đang học.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + NB tên cô giáo và các bạn trong lớp	
20	Trẻ biết chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu.	- Màu đỏ, vàng, xanh khi xâu vòng màu đỏ. - Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp khi chơi tập ở các khu vực chơi.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: HĐVĐV: Xâu vòng màu đỏ tặng bạn - Hoạt động chơi: Chơi với đồ chơi ở các góc.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
22	Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. VD: Cháu cất đồ chơi lên giá và đi rửa tay.	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói: “Con hãy cất bát, thìa vào rổ”. - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật: Quả bóng..., hành động	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Con hãy cất bát, thìa vào rổ. TCTV từ "Cái bát, cái thìa, cái xoong..." - Hoạt động chơi: + HĐVĐV: Con hãy thu dọn đồ chơi lên giá.	

		quen thuộc: Con hãy thu dọn đồ chơi lên giá.		
23	Trẻ biết trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”; “Cái gì đây?”; “...làm gì?”; “...thế nào?”(VD: Con gà gáy thế nào?...)	- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “ ở đâu?”; “ Như thế nào?” khi xem 1 số hình ảnh về trường, lớp mầm non.	- Hoạt động chơi: + Xem video 1 số hình ảnh về trường lớp mầm non	
24	Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Trả lời câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào? Khi học truyện đôi bạn nhỏ .	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: Truyện "Đôi bạn nhỏ"	
25	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	Phát âm các âm khác nhau khi gọi tên cô giáo, các bạn, quả bóng, ô tô....	- Hoạt động chơi: + Chơi ở các khu vực chơi, dạo chơi ngoài trời... - Hoạt động chơi-tập có chủ định: + NB: Tên cô giáo và các bạn trong lớp... + NB: Các góc chơi của lớp	
26	Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, bài hát và truyện ngắn: Dung dăng dung dẻ; ... - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng: Bạn mới, trăng.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Thơ: Bạn mới (TCTV: Từ Nhút nhát, Đoàn kết) + Thơ: Giờ ăn + HĐC Đồng dao: Dung dăng dung dẻ (TCTV từ Đi chơi; gà bới bếp); Chi chi chành chành; Kéo cưa lừa xẻ.	
30	- Trẻ thích xem tranh ảnh...có thể biết lật mở từng trang khi “đọc sách”	- Lắng nghe khi người lớn đọc sách. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh - Tự lật mở sách khi “đọc sách” .	- Hoạt động chơi: Lắng nghe cô đọc chuyện phù hợp với chủ đề...	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

31	Trẻ có thể nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).	Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân trẻ.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định : NB tên cô giáo và các bạn trong lớp...	
38	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi khi chơi: Bế em, cho em ăn, ru em ngủ.	- Hoạt động chơi: Thao tác vai: Bế em, cho em ăn, ru em ngủ.	
39	Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn khi xây vòng, xếp hình, bế em...	- Hoạt động chơi: + HĐVĐV: Xây vòng, xếp hình + Thao tác vai: Bế em, cho em ăn, ru em ngủ. + Góc chơi động: Kéo đẩy xe, chơi với bóng, vòng. + Dạo chơi ngoài trời: - Trò chơi mới: Bế em, Bắt bướm, Dung dăng dung dẻ	
41	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc bài: Em Búp bê; Kéo cưa lừa xẻ; Bóng tròn to - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ qua bài hát: Bé và trăng.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nghe hát, nghe nhạc : Đi nhà trẻ. Chiếc khăn tay + Hát: Búp bê + Vận động đơn giản theo nhạc: Kéo cưa lừa xẻ; Bóng tròn to, tập tầm vông.	

CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề: Bé vui đến trường
- Đất nặn, sáp màu, giấy vẽ đủ cho trẻ.
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu truyện... liên quan đến chủ đề.
- Đàn, ti vi, đầu đĩa...
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề: Bé vui đến trường.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Đào Thắm

